TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-PT
Ngày: 09-03-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Nguyễn Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/HSPT ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ, Phan Viết C, Phan Viết H

Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: L), giới tính: Nam; sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950. Vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1976. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 26/7/2002, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã S ra quyết định xử lý vi phạm hành chính số 119 với số tiền 50.000 đồng về hành vi hành hung người khác.

Ngày 01/9/2004, Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ"; tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Bản án số 81/HSPT) .

Bị cáo Nguyễn Thành L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến ngày 26/7/2022 được thay thế bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tất Đ** (tên gọi khác: Đ); giới tính: Nam; sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 9, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/6/2002, bị Tòa Phúc thẩm – Toà án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về tội "Giết người" và 02 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 18 năm tù (Bản án số 888/HSPT);

Bị cáo Nguyễn Tất Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã P tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Ngọc T là Luật sư ông **Ngô Quốc C**, địa chỉ: Văn phòng Luật sư Quốc Tế, số 420,Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình tham gia đấu giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Nguyễn Thành L có mâu thuẫn với bà Lê Thị L1 và ông Nguyễn Ngọc T nên L nhờ Nguyễn Tất Đ tìm người đánh dằn mặt bà L1 và ông T thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ dùng điện thoại số sim 0858363636 gọi vào số 0975.111.722 cho Phan Viết C nhờ C đánh dằn mặt ông T và bà L1 đồng thời hứa sẽ trả tiền công cho C thì C đồng ý. Khoảng 15h00' ngày 17/12/2021, khi L đang làm thủ tục đấu giá đất tại Ban quản lý dự án thị xã P thuộc phường L Phước C gọi điện thoại cho Phan Viết H kêu H đến nhà C để đi công việc thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Exciter màu cam – đen biển số 93F1- 17415 chở C cùng 01 túi xách màu đen bên trong có 02 con dao tự chế (xe mô tô và dao do C chuẩn bị từ trước) khi đi đến Công viên 6/1 thuộc thị xã P, tỉnh Bình Phước để gặp Đ. Tại đây, Đ nói cho C biết việc có mâu thuẫn với ông T và bà L1. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô biển số 93A-17319 chở C đến nhà ông T thuộc phường Thác Mơ, thị xã P, tỉnh Bình Phước chỉ cho C biết nhà ông T và xem hình ông T rồi chở C

quay lại Công viên 6/1 gặp H còn Đ đi về nhà. Tại đây C nói cho H biết việc chém dằn mặt ông T. Thì H đồng ý, Cả hai đứng cách nhà ông T khoảng 100m chờ khoảng 01 tiếng đồng hồ sau, thấy ông T đi bộ tập thể dục cách nhà khoảng 500m nên C nói với H điều khiển xe mô tô biển số 93F1-174.15 đến gần ông T. C lấy 01 con dao trong túi xách ra, xuống xe dùng dao chém ông T nhiều nhát vào vùng vai, lưng và tay trái. Ông T la lên nên H điều khiển xe mô tô biển số 93F1-174.15 chở C bỏ chạy về hướng huyện B, tỉnh Bình Phước. C gọi điện thoại thông báo cho Đ biết đã chém dằn mặt ông T và nói đang ở khu vực Cầu 25 kêu Đ chỉ nhà bà L1. Đ điều khiển xe ô tô biển số 93A-17319 đến nhà L chở L đến địa điểm hẹn với C rồi chở C và H đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để chỉ nhà bà L1. Sau đó, thông qua số điện thoại của bà L1, Đ vào Zalo của bà L1 để cho C xem hình ảnh bà L1. Sau khi biết nhà và hình ảnh của bà L1 thì C và H đi về nhà tại huyện B, tỉnh Bình Phước. Khoảng 04h00' ngày 18/12/2021, C và H điều khiển xe mô tô biển số 93F1-174.15 mang theo túi xách đựng 02 con dao tự chế đi đến nhà bà L1. Đến khoảng 08h30 cùng ngày, bà L1 điều khiển xe ô tô biển số 93A-20602 ra khỏi nhà thuộc phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đến khu đất thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Lúc này, C điều khiển xe mô tô biển số 93F1-174.15 chạy theo và khi biết người điều khiển xe ô tô biển số 93A-20602 là bà L1 thì C để cho H điều khiển xe mô tô biển số 93F1-174.15 còn C ngồi phía sau tìm cơ hội để chém dằn mặt bà L1. Khi đến mảnh đất tại đường Trường Chinh thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, bà L1 dừng xe ở lề đường và đi bộ vào bên trong mảnh đất. H điều khiển xe lại gần và dừng ở lề đường. C xuống xe, lấy 01 con dao chạy về phía bà L1. Nghe thấy tiếng động phía sau, bà L1 quay lại thấy C cầm dao nên bỏ chạy. C chạy tới vung dao chém về phía bà L1. Bà L1 đưa tay phải lên đỡ và bị chém một cái vào cổ tay phải. Sau đó, bà L1 bị ngã ngửa xuống đất, bà L1 đưa hai chân đạp về phía C. C dùng dao chém nhiều cái vào phần cẳng chân và gót chân của bà L1 gây thương tích. Sau đó, C và H cầm theo dao và điều khiển xe mô tô biển số 93F1-174.15 đi về thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước còn bà L1 được quần chúng nhân dân đưa đến bệnh xá Công an tỉnh Bình Phước cấp cứu. Ngày 21/12/2021, L đưa cho Đ số tiền 300.000.000 đồng và Đ đã đưa số tiền này cho C. Sau khi nhận tiền từ Đ, C tiêu xài cá nhân và đưa cho H số tiền 28.000.000 đồng (tiền công đi cùng C đánh dằn mặt bà L1 và ông T) còn lại số tiền 257.000.000 đồng C mang về nhà cất trong tủ. Ngày 23/12/2021, C gọi điện thoại cho Phạm Thị Ngọc T (vợ C) mang số tiền 257.000.000 đồng nộp vào tài khoản 050042868598 Ngân hàng Sacombank của C. Sau đó, C chuyển khoản cho H số tiền 80.000.000 đồng (trả số tiền C nợ H trước đó). Khi biết cơ quan Công an đang truy tìm, C đã đem 02 con dao dùng để chém bà L1 và ông T ném xuống Sông Bé ở khu vực Cầu 38 thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đồng thời đem túi xách màu đen, quần áo, giày (số đồ C sử dụng khi gây án) đốt cháy. 02 con dao hiện không thu hồi được.

Ngày 31/12/2021, bà Lê Thị L1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Ngày 18/02/2022, Phan Viết H đến Công an thành phố Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội cùng các đồng phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ và Phan Viết C.

Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định pháp y về thương tích số 460//C09P ngày 25/01/2022 kết luận: Bà Lê Thị L1 01 vết thương cổ tay phải 02%; 01 vết thương 1/3 giữa ngoài đùi phải 02%; 01 vết thương mặt ngoài gối phải 02%; 01 vết thương 1/3 giữa ngoài cẳng chân phải 02%; 01 vết thương mặt mu bàn chân phải, kéo dài từ mắt cá ngoài chân phải xuống gần gót chân phải 02%; 01 vết thương mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải 02%; 01 vết thương mặt gan chân phải 02%; 01 vết thương mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái 02%; 01 vết thương mu bàn chân trái kéo dài từ mắt cá ngoài xuống tới gót chân trái 02%; 01 vết thương mặt gan gót chân trái đã cắt lọc sạch 02%; gãy đầu dưới xương trụ tay phải 06%; Gãy chỏm xương mác chân phải 03%; mẻ xương chày trái 01%; đứt thần kinh trụ tay phải đã khâu nối 11%; đứt động mạch trụ tay phải 05% => Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bà Lê Thị L1 là 38%. Các thương tích trên người bà Lê Thị L1 có đặc điểm phù hợp do vật sắc có trọng lượng lớn tác động gây ra.

Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước có bản kết luận giám định pháp ý về thương tích số 363/2021/TgT ngày26/01/2022 kết luận: Nguyễn Ngọc T sẹo chéo vai phải kích thước 13 x 0,2 cm đang đóng vảy; 01 sẹo nối tiếp nhau sau vai trái kích thước 13 x 0,2 cm đang đóng vảy; sẹo cơ Delta trên – sau – ngoài cánh tay trái kích thước 13 x 0,3 cm đang đóng vảy; sẹo cẳng tay trái 1/3 trên – sau kích thước 12 x 0,3 cm; sẹo cánh tay trái đầu dưới – trong kích thước 1,5 x 0,2cm phẳng; 02 sẹo cẳng tay trái 1/3 giữa – sau – ngoài kích thước 2,2 x 0,2 cm và 0,4 x 0,4 cm lồi => Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc (có thể kèm nhọn) tác động theo hướng từ sau ra trước. tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Vật chứng thu giữ:

Quá trình điều tra, Công an nhân dân thành phố Đ thu giữ nhưng tài sản, đồ vật sau: Thu giữ của Phan Viết C: 01 bóp da màu đen, số tiền 5.353.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phan Viết C, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên "PHAM THI NGOC QUYNH" số thẻ 970415154175, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang tên "PHAN VIET CHIEN" số thẻ 4221510468271856, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, 01 xe mô tô Wave RSX biển số 68P1-18327, 01 cục cao su bị đốt cháy; thu giữ của Nguyễn Tất Đ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 205 màu đen 01 xe ô tô biển số 93A -17319; thu giữ của Nguyễn Thành L 01 điện thoại di động hiệu Iphone số sim 0971670105 và 10 bộ hồ sơ, hợp đồng, thông báo liên quan đến đấu giá đất; thu giữ của Phan Viết H 01 bóp da màu đen, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank số thẻ 5174160002820646 mang tên PHAN VIET HOANG, 01 chứng minh nhân dân số 285850477 mang tên Phan Viết H, 01 chứng nhận đăng

ký xe mô tô biển số 68P1-18327, 01 sim của nhà mạng VietNam mobile số seri sim 89840509211511058119, 01 điện thoại Nokia màu xanh số sim 0583579662, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen số sim 1 là 0399125204 số sim 2 là 037404563, 01 điện thoại sam sung màu đen bên trong có 01 thẻ sim của mạng Mobifone số seri trên sim là 8401210650016497, 01 áo khoác vải màu xám; thu giữ của Nguyễn Thị T 01 xe mô tô biển số 93G1-20436 và 01 giấy chứng nhận đăng ký số 011819 mang tên Trần Thị Ánh T; thu giữ của bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 400.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, Phan Viết C, Nguyễn Tất Đ, Phan Viết H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến ngày 26/7/2022.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phan Viết C 05(năm) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2022.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất Đ 05(năm) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2022.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phan Viết H 05(năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2022

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 587; 588; 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành L, Phan Viết C, Nguyễn Tất Đ, Phan Viết H liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Ngọc T số tiền cụ thể từng yêu cầu: Tiền thuốc điều trị là 25.000.000đồng, tiền xe chở đi Bệnh viện Bình Phước khám chữa 6 chuyến x 1.500.000đ = 9.000.000đồng, tiền xe đi Bệnh viện Chợ Rẫy TP. HCM khám chữa 4 chuyến x 2.200.000đ = 8.800.000đồng. Số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 50 x 1.490.000 (01 tháng lương cơ sở) = 74.500.000 đồng (bảy mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng), tiền mua đồ ăn uống bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Ngọc T là 127.300.000đồng (một trăm hai mươi bảy

triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường 63.650.000đồng (sáu mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Tất Đ và Phan Văn C mỗi bị cáo phải chịu mức bồi thường 25.460.000đồng (hai mươi năm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), bị cáo Phan Viết H phải bồi thường 12.730.000đồng (mười hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Tách những yêu cầu bồi thường còn lại (không thoả thuận bồi thường được với các bị cáo) của bị hại ông Nguyễn Ngọc T và toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại bà Lê Thị L1 trong vụ án để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2022 bị cáo Nguyễn Thành L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt kèm theo Huân chương chiến sĩ giải phóng, tổ quốc ghi công mang tên Nguyễn D và giấy tờ khám chữa bệnh của bị cáo Nguyễn Thành L

Ngày 20/9/2022 bị cáo Nguyễn Tất Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/9/2022 bị hại Nguyễn Ngọc T kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự với tổng số tiền 2.636.860.000 đồng, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tịch thu sung công quỹ nhà nước các công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội, tiêu hủy vật chứng. Đồng thời kiến nghị xem xét hành vi tham gia mua đấu giá 97 lô đất vì có dấu hiệu vi phạm quy định đấu giá để trục lợi làm thiệt hại cho Nhà nước (kèm theo đơn kháng cáo có bản photo phiếu thu tiền mua hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá).

Ngày 23/11/2022 ông Nguyễn Ngọc T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ

Ngày 26/11/2022 bà Lê Thị L1 có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Nguyễn Tất Đ

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ, Phan Viết C, Phan Viết H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tội danh như Bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo L và Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Do trước khi mở phiên tòa bị hại Nguyễn Ngọc T đã có văn bản xin rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 đình chỉ xét xử đối với toàn bộ phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc T.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Tất Đ thấy rằng: Sau khi xem xét vai trò của từng bị cáo, căn cứ các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo tương xứng với từng hành vi của các bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm có phần nghiêm khắc nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cho Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Nguyễn Tất Đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 04 đến 4,5 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Tất Đ mức án từ 04 đến 4,5 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ, bị hại Nguyễn Ngọc T được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Nguyễn Ngọc T và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt, tuy nhiên trước khi xét xử vụ án người bị hại Nguyễn Ngọc T đã có văn bản rút toàn bộ kháng cáo nên việc vắng mặt của bị hại Nguyễn Ngọc T và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông không gây ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông. Do trước khi mở phiên tòa bị hại Nguyễn Ngọc T đã có văn bản xin rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy việc rút là tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc hay đe dọa nên căn cứ Điều 348 đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với toàn bộ phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc T.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ, Phan Viết C, Phan Viết H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo L là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo L cung cấp thêm một tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng. Cụ thể, ông Nguyễn D (là ông nội bị cáo) tham gia Cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, tổ quốc ghi công mang tên Nguyễn D. Bị cáo bị bệnh và phải điều trị định kỳ hàng tháng tại bệnh viện có hồ sơ bệnh án thể hiện. Bị cáo L và bị cáo Đ đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và người bị hại Lê Thị L1, Nguyễn Ngọc T cũng có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng đối với bị cáo L và bị cáo Đ. Về hậu quả, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo C đã thừa nhận do mình thực hiện, trực tiếp gây nên và vượt quá mức yêu cầu của bị cáo Đ và bị cáo L. Như đã nhận định trên, xét thấy bị cáo L, bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L và bị cáo Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Phan Viết H, tuy bị cáo không kháng cáo nhưng xét thấy vai trò của bị cáo là đồng phạm giúp sức, bị cáo chỉ là người chở bị cáo C, không trực tiếp gây hậu quả cho bị hại, vì vậy mức án mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt có phần nặng nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của người bị hại Nguyễn Ngọc T.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Tất Đ, Phan Viết H

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, Phan Viết C, Nguyễn Tất Đ, Phan Viết H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến ngày 26/7/2022.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Viết C 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2022.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất Đ 04 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2022.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Viết H 04 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2022

Các vấn đề về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp giữ nguyên theo Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành L, bị cáo Nguyễn Tất Đ, bị hại Nguyễn Ngọc T không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND thành phố Đ; (4);
- Chi cục THADS thành phố Đ; (1);
- Công an thành phố Đ; (1);
- CQĐT Công an thành phố Đ; (1)
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đ;(1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo (4);
- Tổ HCTP, lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Thảo